TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2021/HS-ST**
Ngày 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi

Bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 07/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Trung K**, sinh năm 1972 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; ĐKHKTT: Xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phố Trì Chính, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn P (đã chết), con bà Trần Thị C; vợ Nguyễn Thị D, có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. "có mặt".

2. Họ và tên: **Trần Quốc V**, sinh năm 1963 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T(đã chết), con bà Trần Thị H; vợ Phạm Thị N, có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. "có mặt".

- Bị hại:

Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. "vắng mặt"

Anh Phạm Văn D1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. "vắng mặt"

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn B, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. "vắng mặt"

Anh Lương Hào Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 417, tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. "vắng mặt"

Ông Phạm Huy T2, sinh năm 1947; nơi cư trú: Xóm 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. "vắng mặt"

- Người làm chứng: Chị Trần Thị Hường H1. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 20 phút ngày 17/6/2021, Trần Quốc V điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda - Wave, BKS 35K1–265.40 chở Vũ Trung K đi từ xóm 12, xã Q, huyện K về nhà K. Khi đi qua khu vực xóm 3, xã Đ, huyện K, K phát hiện nhà chị Phạm Thị T1 và nhà anh Phạm Văn D1 có cổng và sân chung đang mở, bên trong sân có dựng 03 chiếc xe môtô cạnh nhau (gồm 01 xe môtô nhãn hiệu WAZELET, màu xanh, BKS 35F9-2409; 01 xe môtô nhãn hiệu AILES, màu xám đen, BKS 35N7-9846 của chị T1 và 01 xe môtô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu xanh, BKS 29N6-7842 của anh D1). Lúc này K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài nên nói với V thì được V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe môtô đi đến khu vực cầu cách nhà chị T1, anh D1 khoảng 40m ngồi chờ. K đi vào trong sân nhà chị T1, anh D1 dắt 01 xe môtô đi đến chỗ V đang đợi. Lúc này V tháo một đầu dây cao su buộc phía sau yên xe môtô BKS 35K1-265.40 đưa cho K cầm rồi điều khiển xe kéo chiếc xe môtô trộm cắp được về nhà K cất giấu. Bằng thủ đoạn tương tự, đến 4 giờ cùng ngày, cả hai tiếp tục trộm cắp 02 chiếc xe môtô còn lại của chị T1, anh D1 rồi mang về nhà K cất giấu. Sau đó K và V kiểm tra bên trong các cốp xe trộm cắp được phát hiện có 01 đăng ký xe môtô BKS 35N7-9846 mang tên Phạm Huy T2; 01 đăng ký xe môtô BKS 35F9-2409 mang tên Phạm Văn G và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị T1.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai mang chiếc xe môtô nhãn hiệu AILES, BKS 35N7-9846 kèm theo đăng ký xe môtô đến bán cho anh Lương Hào Q, chủ quán

sửa xe ở số nhà 417, tổ dân phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình với giá 2.200.000 đồng. Sau đó K và V về nhà mang chiếc xe môtô nhãn hiệu WAZELET, BKS 35F9-2409 kèm theo đăng ký xe đến cửa hàng sắt vụn của anh Trần Văn B, ở xóm 11, xã Y, huyện K bán với giá 1.000.000 đồng. Chiếc xe môtô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS 29N6-7842 được K và V tiếp tục mang bán cho anh Lương Hào Q với giá 700.000 đồng. Khi bán các xe môtô, cả hai nói với anh Q và anh B nguồn gốc xe là của gia đình, do đã cũ, hỏng, không sử dụng nên bán lại. Sau khi bán được 03 xe môtô với tổng số tiền là 3.900.000 đồng thì cả hai chia đôi số tiền trên rồi tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất trộm tài sản, cùng ngày 17/6/2021 chị Phạm Thị T1 và anh Phạm Văn D1 đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Vũ Trung K 01 xe môtô nhãn hiệu Honda - Wave, BKS 35K1-265.40; 01 áo phông cộc tay màu trắng, xanh, phía sau cổ áo có mác nhãn hiệu "HTH BOY MADE IN VIETNAM"; 01 quần bò ngố màu xanh; 01 dép lê tổ ong màu xanh; 01 mũ cối màu xanh. Thu giữ của Trần Quốc V 01 áo sơ mi màu xanh, dài tay, phía sau cổ áo có mác nhãn hiệu "BOSHITE"; 01 quần dài vải màu đen; 01 dép quai hậu màu nâu, trên đế dép in chữ "BITIS"; 01 mũ cối màu xanh.

Thu giữ của anh Phạm Văn D1 01 đăng ký xe môtô BKS 29N6 - 7842 mang tên Nguyễn Hồng M; của chị Nguyễn Thị D (vợ K) 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thị T1.

Thu giữ tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lương Hào Q 01 xe môtô nhãn hiệu AILES, BKS 35N7-9846 kèm theo đăng ký xe môtô mang tên Phạm Huy T2 và 01 xe môtô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS: 29N6-7842. Thu giữ tại cửa hàng sắt vụ của anh Trần Văn B 01 xe môtô nhãn hiệu WAZELET, BKS: 35F9-2409 kèm theo đăng ký xe môtô mang tên Phạm Văn G.

Vật chứng không thu giữ: 01 dây cao su, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: "*Giá trị còn lại của xe môtô BKS: 35F9-2409, nhãn hiệu WAZELET, màu xanh tại thời điểm bị xâm hại ngày 17/6/2021 là 1.067.000 đồng. Giá trị còn lại của xe môtô BKS: 35N7-9846, nhãn hiệu AILES, màu xám đen tại thời điểm bị xâm hại ngày 17/6/2021 là 2.317.000 đồng. Giá trị còn lại của xe môtô BKS: 29N6-7842, nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu xanh tại thời điểm bị xâm hại ngày 17/6/2021 là 917.000 đồng.*"

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 06/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Trung K và bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vấn đề dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu trắng - xanh, phía sau cổ áo có mác nhãn hiệu "HTH BOY MADE IN VIETNAM"; 01 quần bò ngố màu xanh; 01 dép lê tổ ong màu xanh; 01 áo sơmi màu xanh dài tay, phía sau cổ áo có mác nhãn hiệu "BOSHITE"; 01 quần dài vải màu đen; 01 dép quai hậu màu nâu, trên đế dép in chữ "BISTIS"; 02 mũ cối màu xanh. Các vật chứng trên đều đã cũ, hỏng, giá trị sử dụng thấp.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh chụp hiện trường, cũng như lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Trung K và bị cáo Trần Quốc V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cụ thể trong khoảng thời gian từ 2 giờ 20 phút đến 4 giờ ngày 17/6/2021, tại nhà chị Phạm Thị T1 và anh Phạm Văn D1 ở xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ hở hữu. Bị cáo Vũ Trung K và bị cáo Trần Quốc V đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình chị Phạm Thị T1 01 xe mô tô nhãn hiệu WAZELET, BKS: 35F9-2409 trị giá 1.067.000 đồng và 01 mô tô nhãn hiệu AILES, BKS 35N7-9846 trị giá 2.317.000 đồng; của anh Phạm Văn D1 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS 29N6-7842 trị giá 917.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 4.301.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vũ Trung K và bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do

vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây và vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn. Nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Vũ Trung K, có nhân thân thân tốt, tuy nhiên bị cáo lại là người khởi sướng, trực tiếp vào trong nhà chị T1, anh D1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó cùng bị cáo V mang về nhà mình cất giấu và mang đi tiêu thụ. Do vậy, bị cáo K giữ vai trò chính, phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo V.

Đối với bị cáo Trần Quốc V, sau khi được bị cáo K hỏi về việc có đồng ý thực hiện việc trộm cắp tài sản không, thì bị cáo đồng ý luôn và tích cực cùng bị cáo K tham gia vào việc trộm cắp tài sản từ khi thực hiện cho đến khi đi tiêu thụ tài sản và được bị cáo K chia đôi số tiền do phạm tội mà có. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của các bị cáo, thì hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng giúp các bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu WAZELET, BKS 35F9-2409 và 01 xe môtô nhãn hiệu AILES, BKS 35N7-9846 kèm theo giấy tờ đăng ký xe, giấy phép lái xe. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị T1, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho chị T1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, BKS 29N6-7842 và giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn D, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho anh D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, BKS 35K1-265.40 sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của gia đình bị cáo Vũ Trung K mua bằng hợp đồng trả góp với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam - Thịnh Vượng (gọi tắt là FE CREDIT) có trụ sở tại phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện K chưa trả hết số tiền theo hợp đồng cho Công ty FE CREDIT. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã gửi công văn yêu cầu xác minh, phối hợp đến Công ty FE CREDIT nhưng chưa có kết quả. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tách vật chứng và tài liệu liên quan để xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 áo phông cộc tay màu trắng, xanh, phía sau cổ áo có mác nhãn hiệu "HTH BOY MADE IN VIETNAM"; 01 quần bò ngố màu xanh; 01 dép lê tổ ong màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh, dài tay, phía sau cổ áo có mác nhãn hiệu "BOSHITE"; 01 quần dài vải màu đen; 01 dép quai hậu màu nâu, trên đế dép in chữ "BITIS"; 02 mũ cối màu xanh thu giữ của các bị cáo, do giá trị sử dụng còn lại thấp, nên cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Lương Hào Q và Trần Văn B khi mua các tài sản nói trên, các bị cáo nói dối là xe của các bị cáo, do cũ, hỏng không sử dụng nữa nên bán. Anh Q, anh B không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Nên anh Q và anh B không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm với anh Q và anh B là đúng.

Đối với chị Nguyễn Thị D(vợ bị cáo K) khi phát hiện trong nhà mình có xe môtô lạ, có hỏi thì bị cáo K nói dối là của bạn gửi, chị D không biết việc K và V cất giấu các tài sản do phạm tội mà có, nên chị D không vi phạm pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trung K và bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Trung K 10 *(mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2021).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 07 *(bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2021

Giao bị cáo Vũ Trung K và bị cáo Trần Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu trắng, xanh, phía sau cổ áo có mác nhãn hiệu "HTH BOY MADE IN VIETNAM"; 01 quần bò ngố màu xanh; 01 dép lê tổ ong màu xanh; 01 áo sơ mi màu xanh, dài tay, phía sau cổ áo có mác nhãn hiệu "BOSHITE"; 01 quần dài vải màu đen; 01 dép quai hậu màu nâu, trên đế dép in chữ "BITIS"; 02 mũ cối màu xanh thu giữ của các bị cáo.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Trung K và bị cáo Trần Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện K;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Bị cáo, bị hại, người LQ;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng